



Số CV: 246/CV-HAI

TP. HCM, Ngày 20 tháng 11 năm 2015

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh
Trích yếu : V/v Giải trình kết quả kinh doanh biến động trên 10%

- Căn cứ vào Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào Thông tư số 09/2010/TT-BC ngày 15/10/2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Nông dược HAI

Công ty chúng tôi xin giải trình với quý cơ quan về tình hình kết quả kinh doanh của công ty chúng tôi trong quý 04/2015 (từ 01/07/2015 đến 30/09/2015) biến động trên 10% so với cùng kỳ năm ngoái như sau:

1. Giải trình biến động kết quả kinh doanh quý 04/2015

Chỉ tiêu	Quý 4/2015	Quý 4/2014	Chênh lệch	%
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	397,267,575,470	254,544,028,766	142,723,546,704	56%
Các khoản giảm trừ	-	-	-	-
DT thuần về bán hàng & cung cấp DV	397,267,575,470	254,544,028,766	142,723,546,704	56%
Giá vốn hàng bán	353,623,538,207	193,789,843,421	159,833,694,786	82%
LN gộp về bán hàng & cung cấp DV	43,644,037,263	60,754,185,345	-17,110,148,082	-28%
Doanh thu hoạt động tài chính	13,995,209,323	576,905,889	13,418,303,434	2326%
Chi phí tài chính	16,251,678,449	5,880,786,134	10,370,892,315	176%
- Trong đó: Lãi vay phải trả	6,244,288,980	5,371,842,847	872,446,133	16%
Chi phí bán hàng	36,766,592,832	21,302,304,651	15,464,288,181	73%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,803,303,478	13,071,027,304	-8,267,723,826	-63%
Lợi tức thuần về hoạt động KD chính	-182,328,173	21,076,973,145	-21,259,301,318	-101%
Thu nhập khác	1,330,248,833	7,508,032,253	-6,177,783,420	-82%
Chi phí khác	8	199,022,433	-199,022,425	-100%
Lợi nhuận khác	1,330,248,825	7,309,009,820	-5,978,760,995	-82%
Tổng LN kế toán trước thuế	1,147,920,652	28,385,982,965	-27,238,062,313	-96%
CP Thuế TNDN hiện hành	2,406,151,523	9,164,112,630	-6,757,961,107	-74%
CP Thuế TNDN hoãn lại	140,363,446	-	140,363,446	-
Tổng LN kế toán sau thuế TNDN	-1,398,594,317	19,221,870,335	-20,620,464,652	-107%

Trong quý 4/2015, công ty đã đẩy mạnh doanh số bán ra là **397,267,575,470 VND**. So với cùng kỳ năm ngoái tăng **142,723,546,704 VND** tương đương **56%**. Việc gia tăng doanh số này chủ yếu là nhờ vào doanh số của các ngành hàng mới như kinh doanh phân bón và nông sản. Công ty cũng đã đẩy mạnh doanh thu về tài chính so với cùng kỳ tăng **13,418,303,434 VND** tương đương **2326%**. Tuy nhiên do lợi nhuận gộp từ ngành hàng mới không cao trong khi đó công ty phải chi trả cho các hoạt động khuyến mãi vào thời điểm cuối vụ Hè Thu 2015 khá cao khiến chi phí bán hàng tăng mạnh so với cùng kỳ là **15,464,288,181 VND** tương đương **73%**. Đây là lý do làm hoạt động kinh doanh chính của công ty bị là **-182,328,173 VND**. Tuy nhiên nhờ vào khoản thu nhập khác là **1,330,248,825 VND** nên tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty là **1,147,920,652 VND** giảm so với cùng kỳ **-27,238,062,313 VND** tương đương **96%**. Đồng thời do phải quyết toán thuế TNDN sau 4 quý hoạt động nên tổng lợi nhuận sau thuế TNDN của quý 4 đã bị lỗ **-1,398,594,317 VND** giảm so với cùng kỳ là **-20,620,464,652** tương đương **-107%**.





2. Giải trình biến động kết quả kinh doanh trong cả 04 quý năm 2015

Chỉ tiêu	4 Quý /2015	4 Quý /2014	Chênh lệch	%
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	1,303,129,930,184	880,503,371,572	422,626,558,612	48%
Các khoản giảm trừ	-	-	-	-
DT thuần về bán hàng & cung cấp DV	1,303,129,930,184	880,503,371,572	422,626,558,612	48%
Giá vốn hàng bán	1,137,177,620,702	722,309,408,370	414,868,212,332	57%
LN gộp về bán hàng & cung cấp DV	165,952,309,482	158,193,963,202	7,758,346,280	5%
Doanh thu hoạt động tài chính	34,277,395,854	1,826,609,884	32,450,785,970	1.777%
Chi phí tài chính	32,071,821,036	22,838,508,613	9,233,312,423	40%
- Trong đó: Lãi vay phải trả	18,608,827,946	18,894,608,475	-285,780,529	-2%
Chi phí bán hàng	113,751,605,903	78,489,865,071	35,261,740,832	45%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,399,897,001	21,122,431,825	-5,722,534,824	-27%
Lợi tức thuần về hoạt động KD chính	39,006,381,396	37,569,767,577	1,436,613,819	4%
Thu nhập khác	10,730,142,591	16,413,605,984	-5,683,463,393	-35%
Chi phí khác	7,524,381,764	825,817,981	6,698,563,783	811%
Lợi nhuận khác	3,205,760,827	15,587,788,003	-12,382,027,176	-79%
Tổng LN kế toán trước thuế	42,212,142,223	53,157,555,580	-10,945,413,357	-21%

Trong cả 4 quý năm 2015, công ty đã đẩy mạnh doanh số bán ra là **1,303,129,930,184 VNĐ**. So với cùng kỳ năm ngoái tăng **422,626,558,612 VNĐ** tương đương **48%**. Chủ yếu là nhờ vào doanh số của các ngành hàng mới. Doanh thu về tài chính so với cùng kỳ tăng mạnh là **32,450,785,970 VNĐ** tương đương **1777%** chủ yếu là do khoản ủy thác đầu tư ngắn hạn. Tuy nhiên do lợi nhuận gộp từ ngành hàng mới không cao trong khi đó chi phí bán hàng tăng mạnh so với cùng kỳ là **35,261,740,832 VNĐ** tương đương **45%**. Nên kết quả lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính của công ty chỉ tăng **4%**. So với cùng kỳ thì thu nhập khác cũng suy giảm - **5,683,463,393 VNĐ** tương đương **35%** khiến lợi nhuận cả 4 quý năm 2015 giảm **-10,945,413,357 VNĐ** so với cùng kỳ tương đương **21%**.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Nông dược HAI về nguyên nhân kết quả kinh doanh của quý 04/2015 (từ 01/07/2015 đến 30/09/2015) biến động trên 10%. Công ty chúng tôi đề nghị quý cơ quan cho công bố thông tin nói trên.

Trân trọng kính chào.

TỔNG GIÁM ĐỐC 

QUÁCH THÀNH ĐỒNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận KT-TC;
- Lưu VP

